

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HS-ST.

Ngày: 29/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương và ông Nguyễn Văn Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1970 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Tân An, Xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Vân (đã chết) và bà Lê Thị Sự; có vợ và 08 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến ngày 12/10/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Tống Văn T, sinh năm 1955. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đoàn K, thành phố KT, tỉnh KT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Chinh K, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 09 Hoàng Thị L, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh K T.

2/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1944. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đoàn K, thành phố KT, tỉnh KT.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Ngọc V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố

về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 05/6/2017, bị cáo Huỳnh Ngọc V đi bộ từ rẫy nhà bị cáo (thôn A, xã Đoàn K, thành phố KT) ra đường nhựa. Khi đi ngang qua nhà ông Tống Văn T, bị cáo Vinh phát hiện phía sau nhà ông T có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu xanh – đen, biển kiểm soát 82H1-0448, chìa khóa cắm trong ổ khóa điện, xung quanh không có tường rào bảo vệ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo V đi vào trong thấy cửa đóng, biết mọi người đang ngủ say nên bị cáo dắt xe mô tô biển kiểm soát 82H1-0448 ra cách nhà ông T khoảng 6 mét. Sau đó, bị cáo V mở khóa, nổ máy và điều khiển xe mô tô trên đi về hướng huyện Ngọc H, tỉnh KT. Trên đường đi, bị cáo V dừng xe, mở cốp kiểm tra thì thấy có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82H1-0448 (tất cả đều mang tên ông Tống Văn T). Sau đó, bị cáo V tiếp tục điều khiển chiếc xe này đến tiệm cầm đồ Trường Kỳ (thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) gặp chủ tiệm là ông Đặng Chính K để cầm cố xe. Bị cáo V đưa 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe (tất cả đều mang tên ông Tống Văn T) cho ông K xem và nói dối mình đã bị mất Giấy chứng minh nhân dân. Nghĩ bị cáo V là chủ xe nên ông K đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau đó bị cáo Vinh bắt xe taxi đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/ĐG-TS ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu xanh – đen, biển kiểm soát 82H1-0448 (số máy: 011529, số khung: 011529) có giá trị là 11.016.000 đồng (*Mười một triệu, không trăm, mười sáu nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 72/KSĐT-SH ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Vinh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc V như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Vinh từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập do gia đình bị cáo khó khăn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 05/6/2017, bị cáo Huỳnh Ngọc V đã lợi dụng sơ hở của người bị hại là ông Tống Văn T trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu xanh – đen, biển kiểm soát 82H1-0448 có giá trị 11.016.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã cầm cố chiếc xe này cho chủ tiệm cầm đồ là ông Đặng Chính K với giá là 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Vinh đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc V đã phạm vào tội “*trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng với nội dung cáo trạng số 72/KSĐT-SH ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Huỳnh Ngọc V trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ của bị cáo đã chủ động trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Chính K để lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 82H1-0448 trả cho người bị hại ông Tống Văn T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã xác định và trả lại cho chủ sở hữu là ông Tống Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu xanh – đen, biển kiểm soát 82H1-0448 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Tống Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Riêng số tiền 3.000.000 đồng bà Lê Thị S đã trả cho ông Đặng Chính K, bà S không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (29 – 11 – 2017) .

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã IACHIM – thành phố Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2017), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Chính K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố KonTum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Thành phố KonTum;
- UBND xã I A Chim, TP KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.